

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/9/2020.
- Vốn điều lệ: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Địa chỉ: Km01, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.38750394
- Số fax: 024.38750396
- Website: www.hawater.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): NS2
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội tiền thân là Công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2882/QĐ-UB ngày 31/8/1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trên cơ sở Xí nghiệp KDNS Gia Lâm thuộc Công ty nước sạch Hà Nội và tiếp nhận dự án cấp nước Gia Lâm do Chính phủ hai nước Việt Nam - Nhật Bản đầu tư xây dựng.

Tháng 7/2010, thực hiện Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp với loại hình trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ tháng 01/2011.

Ngày 08/6/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội, với nhiệm vụ khai thác sản xuất, cung cấp nước

sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất phát triển kinh tế xã hội của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

Ngày 26 tháng 06 năm 2015, Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106088, đăng ký thay đổi lần 4. Đến thời điểm này, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16 tháng 09 năm 2020.

Ngày 12/10/2015, Ủy ban chứng khoán nhà nước có công văn số 6412/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

Ngày 20/09/2016, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận việc đăng ký chứng khoán của Công ty và cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 102/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là: 56.800.000 cổ phiếu.

Ngày 22/11/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 763/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty và Thông báo số 1219/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty và giao dịch trên thị trường Upcom, ngày giao dịch đầu tiên của Công ty là ngày 30/11/2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước, tư vấn thi công xây lắp các công trình cấp nước.
- Địa bàn kinh doanh: Quận Long Biên, Huyện Gia Lâm, Huyện Đông Anh, Huyện Sóc Sơn, Huyện Mê Linh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

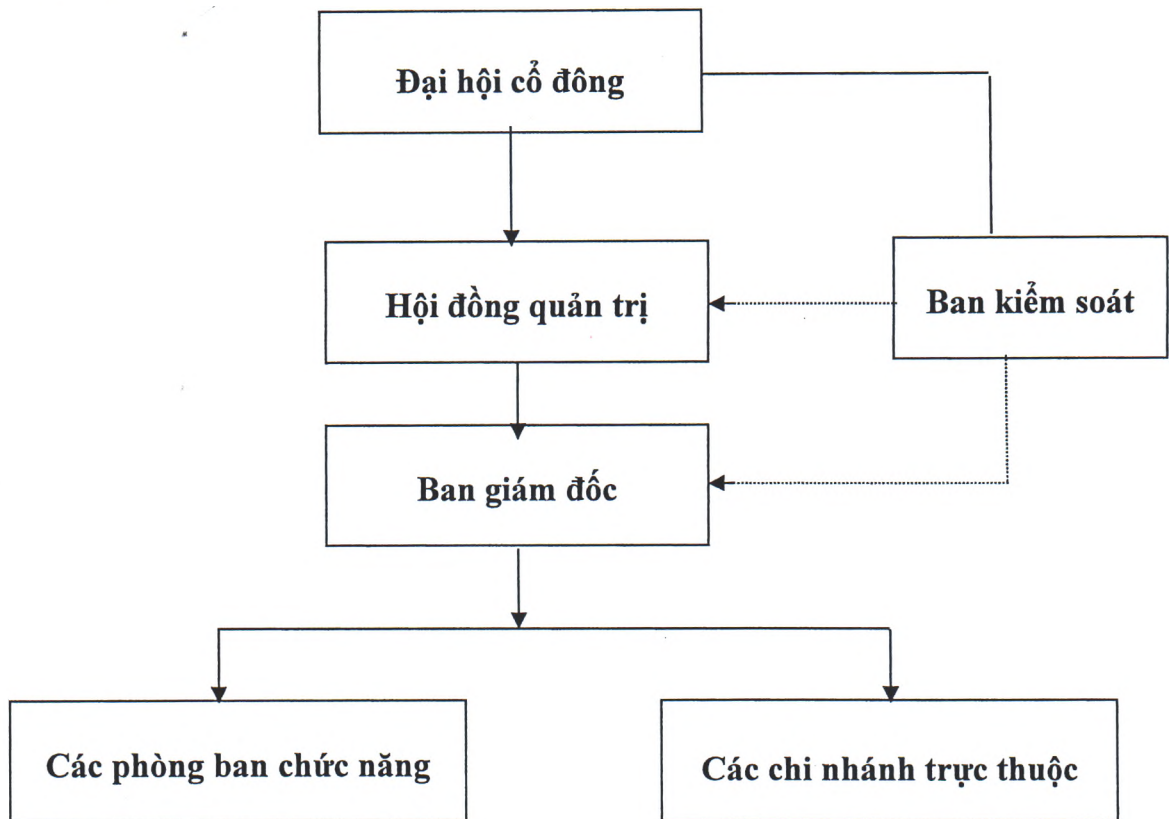
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và 05 phòng, ban chức năng, 06 chi nhánh trực thuộc:

- | | |
|-------------------------------|----------------------------------|
| 1. Phòng Tổ chức - Hành chính | 1. Xí nghiệp Nước sạch Long Biên |
| 2. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật | 2. Xí nghiệp Nước sạch Gia Lâm |
| 3. Phòng Tài chính - Kế toán | 3. Xí nghiệp Nước sạch Đông Anh |
| 4. Phòng Kinh doanh | 4. Xí nghiệp TVKS Thiết Kế |
| 5. Ban quản lý dự án | 5. Xí nghiệp Xây lắp Công trình |
| | 6. Trung tâm KĐSC ĐH đo nước |

- Các công ty con, công ty liên kết: Không

b. Mô hình quản lý



4. Định hướng phát triển:

Với định hướng phát triển bền vững và chiến lược rõ ràng, Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội có thể khẳng định vị thế là đơn vị chủ lực trong lĩnh vực cấp nước phía Bắc thủ đô. Sự cam kết trong việc cung cấp nước sạch và bảo vệ môi trường sẽ là nền tảng cho sự phát triển lâu dài và bền vững của công ty. Dưới đây là các mục tiêu và chiến lược kinh doanh mà Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội hướng tới để duy trì hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững trong lĩnh vực cấp nước sạch:

a. Mục tiêu

- Giữ vững sự ổn định của Công ty trong mọi mặt hoạt động. Giữ vững thị phần cấp nước trên địa bàn Công ty đang thực hiện dịch vụ cấp nước đồng thời củng cố vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty đã và đang có.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, quản trị quan hệ khách hàng thông qua các hoạt động cụ thể và thiết thực như: Đảm bảo cung cấp nước sạch với chất lượng tốt nhất, đáp ứng quy chuẩn địa phương; duy trì dịch vụ cấp nước an toàn ổn định, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, phân loại khách hàng và có những hoạt động chăm sóc tri ân cho từng đối tượng khách hàng;...
- Mở rộng hệ thống cấp nước đến các khu vực còn thiếu nước sạch, đặc biệt là các khu vực nông thôn và ngoại thành trên cơ sở thỏa thuận vùng cấp nước đã được ký kết. Thực hiện các nhiệm vụ UBND Thành phố Hà Nội, các Bộ ngành hữu quan, Công ty Nước sạch Hà Nội giao phó, tiếp tục tổ chức thực hiện các công trình đầu tư theo danh mục được duyệt, phối hợp tốt với chính quyền và nhân dân các địa phương trong công tác triển khai mở rộng, quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn cấp nước Công ty quản lý.

- Đảm bảo mục tiêu tài chính. Duy trì và giữ vững ổn định đời sống, công ăn việc làm và thu nhập của người lao động tại Công ty. Tối ưu hóa chi phí sản xuất và quản lý để tăng cường khả năng cạnh tranh và lợi nhuận.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty xác định tập trung tối đa nguồn lực cho ngành nghề chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, cụ thể:

- Theo dõi và quản lý nguồn nước khai thác một cách hiệu quả, đảm bảo tính bền vững và ổn định trong cung cấp. Xây dựng kế hoạch bảo trì và bảo dưỡng định kỳ cho các thiết bị và trạm cấp nước để đảm bảo hoạt động liên tục. Phối hợp chặt chẽ với các NMN để điều tiết nguồn nước cấp vào mạng lưới, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng. Kiểm soát chất lượng nước, đảm bảo các chỉ tiêu luôn đạt quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Tiếp nhận phản hồi từ khách hàng kịp thời để điều chỉnh nguồn cấp nước và giải quyết khi có vấn đề phát sinh.

- Trong thời gian tới, tập trung mở rộng địa bàn cấp nước, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đầu tư kết nối mạng vòng đảm bảo cấp nước an toàn, giữ tỷ lệ thất thoát thất thu ở mức thấp, phù hợp với quy hoạch cấp nước thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 554/QĐ-TTg 2021 ngày 06/4/2021.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty xác định duy trì cấp nước ổn định tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung do Công ty cung cấp để nâng cao đời sống người dân, góp phần ổn định tình hình xã hội trên địa bàn các quận, huyện phía Bắc thủ đô.

5. Rủi ro

- Để hướng tới mô hình phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội cần đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là ô nhiễm môi trường (ô nhiễm không khí, nguồn nước và đất đai) ngày càng nghiêm trọng và suy thoái tài nguyên nước, nguồn nước ngày càng khan hiếm, đòi hỏi công ty phải có các biện pháp bảo vệ, sử dụng hiệu quả, cũng như nâng cao công tác kiểm soát chất lượng nước. Một số chính sách của Nhà nước có hiệu lực đã định hướng giảm bớt nguồn nước ngầm theo lộ trình đề ra.

- Thời tiết mùa hè năm 2024 không có những đợt nắng nóng gay gắt, thay vào đó là thời tiết mưa và mát mẻ, diễn biến thất thường ảnh hưởng rất lớn đến công tác dự báo, xây dựng và thực hiện Kế hoạch của Công ty. Cuối quý III năm 2024, thiên tai lũ lụt với diễn biến khó lường đã làm ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của nhiều nước trong đó có Việt Nam. Con bão số 3 và hoàn lưu sau bão ảnh hưởng tới 26 tỉnh, thành phố phía Bắc nước ta, gây ra thiệt hại rất lớn về người và của. Tại công ty, một số trạm sản xuất khu vực ngoài đô bị ảnh hưởng phải dừng hoạt động hoặc giảm sản lượng, nhiều tuyến ống bị rò rỉ, xì vỡ phải đóng van để sửa chữa. Trước tình hình đó, công ty đã lên phương án chủ động điều phối các nguồn cấp để duy trì tối đa dịch vụ cấp nước, đảm bảo nhu cầu thiết yếu của người dân trong tình hình mưa lũ diễn biến phức tạp

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* Những thuận lợi :

Năm 2024 với sự phối hợp tạo điều kiện của chính quyền địa phương, sự quan tâm chỉ đạo của Thành phố, các Sở ngành, cùng với sự điều hành dẫn dắt của Ban lãnh đạo cũng như sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành tốt mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ được giao. Khẳng định vai trò của mình trong việc thực hiện các mục tiêu chính trị, xã hội. Cụ thể hóa chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng, Nhà nước và Thành phố.

Với định hướng hoạt động hiệu quả trong dài hạn, Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Công ty luôn tập trung nâng cao năng lực quản trị, tổ chức bộ máy Công ty đã kiện toàn và hoạt động hiệu quả, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và kế hoạch SXKD được giao. Đáp ứng cao nhu cầu và mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, công tác quản trị và kiểm soát nội bộ ngày càng được hoàn thiện và nâng cao. Đội ngũ CBCNV được đào tạo bài bản có năng lực trình độ chuyên môn tốt luôn phát huy tính sáng tạo và chủ động trong công việc là những yếu tố nền tảng cho sự phát triển vững chắc của Công ty.

Công tác cấp nước mùa đông, cấp nước Tết nguyên đán Giáp Thìn, cấp nước mùa hè hoàn thành kế hoạch đề ra, đảm bảo cấp nước ổn định và an toàn. Công ty đã có những chuyển biến tích cực trong quá trình điều tiết nguồn nước và nâng cao áp lực, chất lượng nước trên tất cả các khu vực thuộc địa bàn Công ty quản lý. Góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các quận huyện phía Bắc thủ đô, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Thành phố và Công ty Nước sạch Hà Nội giao, nhận được sự tin tưởng từ chính quyền các quận huyện, và đặc biệt là sự ủng hộ của hơn 270.000 hộ khách hàng.

Thực hiện Quyết định 3541/QĐ-UBND của UBND Thành phố, giá bán lẻ nước sạch tiếp tục được tăng từ 01/01/2024, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xây dựng, dự báo kế hoạch và triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh ổn định ngay từ đầu năm cho Công ty.

Theo điều 2 Nghị định 94/2023/NĐ-CP của Chính phủ và theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2024, thuế GTGT được giảm 2% từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024. Việc giảm thuế này trong điều kiện kinh tế khó khăn không chỉ tiết kiệm chi phí cho người dân, kích cầu tiêu dùng mà còn thúc đẩy đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp từ đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2024. Cũng theo Nghị quyết này, Quốc hội đồng ý điều chỉnh tăng 30% mức lương cơ sở, 15% mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hiện hưởng góp phần cải thiện đời sống người hưởng lương và trợ cấp.

Trong năm 2024, Công ty đã được giải ngân kinh phí hỗ trợ vận hành khu vực 3 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ và Khu vực Mê Linh năm 2022. Điều này giúp tháo gỡ rất nhiều những khó khăn về tài chính của công ty.

Công tác duy tu công trình nhà xưởng, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc thiết bị phục vụ sản xuất đã được lập kế hoạch đầy đủ và thực hiện nghiêm túc đảm bảo cho các

trạm sản xuất duy trì hoạt động ổn định, phát huy tối đa công suất theo giấy phép khai thác nước và nhu cầu ngoài mạng lưới, giúp duy trì ổn định các trạm sản xuất cục bộ để chủ động một phần nguồn cấp. Cùng với việc kiểm soát tốt chất lượng nước đầu vào các nguồn nước mua từ Công ty Nước sạch Hà Nội, Công ty Nước mặt sông Đuống. Nhờ vậy chất lượng dịch vụ cấp nước ngày càng ổn định và nâng cao tại tất cả các khu vực Công ty quản lý. Công tác kiểm tra nội kiểm sản xuất được duy trì thường xuyên, chất lượng nước luôn được đáp ứng QCVN01-1:2018/BYT.

Năm 2024 Công ty tiếp tục triển khai thực hiện đề án ứng dụng khoa học công nghệ giai đoạn năm 2021 - 2025 vào công tác sản xuất và cấp nước. Khai thác và sử dụng tối đa các phần mềm công nghệ, thiết bị hiện đại để tăng năng suất lao động đồng thời giảm chi phí, nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng như: Hoàn thành triển khai ký Hợp đồng DVCN điện tử qua App và tin nhắn SMS và tập trung đẩy mạnh công tác cài đặt App Công ty tới khách hàng nhằm giảm thiểu chi phí quản lý tăng tiện ích cho khách hàng trong quá trình sử dụng; hoàn thành triển khai Cuộc gọi định danh Doanh nghiệp Voice Brandname giúp nâng cao nhận diện thương hiệu. Bên cạnh đó, phối hợp với Ekmap nghiên cứu ứng dụng phần mềm bản đồ, GIS, Map API nhằm nâng cao chất lượng quản lý tài sản, thiết bị; quản lý vận hành; quản lý bảo trì sửa chữa tài sản.

Hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng không ngừng được nâng cao, chất lượng dịch vụ khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và tư duy về dịch vụ khách hàng nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của Công ty.

Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày càng đem lại sự tin tưởng, hài lòng của chính quyền và nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý, khẳng định trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty qua các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội như: Ủng hộ quỹ Vì người nghèo, hiến máu nhân đạo, các chương trình chăm sóc khách hàng đối với các khách hàng trường học trên địa bàn Công ty quản lý, tri ân khách hàng, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi lũ lụt....

*** Những khó khăn :**

Thời tiết mùa hè năm 2024 chủ đạo là thời tiết mưa và mát mẻ, thiên tai lũ lụt xảy ra trong năm với diễn biến khó lường đã làm ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của nhiều nước trong đó có Việt Nam, gây ra thiệt hại rất lớn về người và của. Tại công ty, một số nhà máy, trạm sản xuất khu vực ngoài đô thị bị ảnh hưởng bởi mưa bão, lũ lụt phải dừng hoạt động hoặc giảm sản lượng, công tác dự báo và xây dựng Kế hoạch của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Việc quản lý, kiểm soát chất lượng nước trong bối cảnh Công ty sử dụng nhiều nguồn nước cấp gặp rất nhiều khó khăn như chi phí phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng nước theo Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 trong năm 2024 cũng tăng lên rất nhiều do số lượng mẫu tăng gấp 3 lần so với năm 2023 đã được dự báo ngay từ đầu năm. Các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng MLCN, cơ sở vật chất, thay thế đồng hồ định kỳ tăng mạnh để đảm bảo việc vận hành HTCN được an toàn, ổn định trong

bối cảnh hạ tầng địa phương thường xuyên cải tạo, trong khi các trạm sản xuất, mạng lưới cấp nước cũ, nhiều nguy cơ hỏng hóc, xuống cấp tiềm ẩn.

Giá bán lẻ nước sinh hoạt mặc dù tiếp tục được điều chỉnh tăng quyết định số 3541/QĐ-UBND từ ngày 01/01/2024 tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xây dựng, dự báo kế hoạch và triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh ổn định từ đầu năm cho Công ty. Tuy nhiên khung giá bán buôn cũng tăng theo quyết định số 3342/QĐ-UBND. Tỷ trọng mua nước 2024 tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2023 kéo theo chi phí mua nước tăng cao, gây khó khăn cho công tác cân đối tài chính của Công ty.

Tình hình đầu tư, phát triển khách hàng của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn khách quan. Trong quá trình thực hiện công ty đã rất nỗ lực phối hợp với các bên liên quan để tháo gỡ những vướng mắc và triển khai theo kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên một số công trình gặp nhiều vướng mắc trong quá trình thẩm định, phê duyệt (đặc biệt đối với các dự án phải thẩm định và xin ý kiến của các cơ quan chuyên môn về xây dựng, các dự án phải xin cấp phép qua các công trình đặc thù như đê điều, đường sắt, sông...), dẫn đến bị chậm ảnh hưởng tới tiến độ đầu tư xây dựng của Công ty. Khu vực phát triển khách hàng chủ yếu là vùng nông thôn, nhu cầu sử dụng nước thấp, suất đầu tư cao nên hiệu quả đầu tư chưa phát huy ngay.

Do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung, các chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ làm giá nhiên liệu, nguyên vật liệu biến động mạnh. Các thiết bị, linh kiện, nguyên vật liệu...đồng loạt tăng giá và khó khăn trong việc nhập khẩu về, dẫn đến thời gian triển khai thi công, sửa chữa lắp đặt các công trình kéo dài hơn dự kiến, đồng thời làm tăng chi phí của Công ty.

Tỷ lệ nước thu được tiền duy trì ổn định ở mức cao (trên 90%) trong điều kiện mạng lưới áp lực cao đòi hỏi về quản lý, vận hành và xử lý sự cố phải kịp thời là áp lực rất lớn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Những dự án đầu tư cấp nước sử dụng ngân sách Thành phố bàn giao cho Công ty tiếp nhận và thực hiện hoàn trả ngay vốn đầu tư mặc dù dự án chưa phát huy hiệu quả về mặt kinh doanh mà chỉ giải quyết vấn đề an sinh xã hội là khó khăn gây mất cân đối về tài chính của doanh nghiệp.

Kết quả SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	TH/KH (%)	So với năm trước (%)
1	Chỉ tiêu sản lượng						
a	Sản lượng cấp vào mạng	m3	57.345.784	59.016.836	61.649.697	104%	108%
	Sản lượng nước sản xuất	m3	14.755.354	14.222.015	14.309.371	101%	97%
	SL nước cấp từ Cty NSHN	m3	33.164.205	33.500.000	35.781.941	107%	108%
	SL nước cấp từ NMN Quang Minh	m3	378.950	0	0		
	Nước cấp từ Công ty nước mặt Sông Đuống	m3	9.047.275	11.294.821	11.558.385	102%	128%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	TH/KH (%)	So với năm trước (%)
b	Sản lượng nước thu được tiền	m3	53.637.897	54.607.673	57.241.857	105%	107%
2	Tổng doanh thu	đồng	637.584.348.180	764.572.539.838	838.765.496.131	110%	132%
	Tiền nước	đồng	580.415.547.848	722.235.658.320	786.628.477.019	109%	136%
	Xây lắp, thiết kế	đồng	25.574.173.106	10.985.000.000	24.142.357.759	220%	94%
	Doanh thu DT khác	đồng	31.594.627.226	31.351.881.518	27.994.661.353	89%	89%
3	Doanh thu thuần	đồng	582.445.633.242	694.965.332.297	766.389.180.953	110%	132%
	Tiền nước	đồng	525.784.319.210	653.627.087.143	713.944.925.580	109%	136%
	Xây lắp, thiết kế	đồng	23.562.535.048	9.986.363.636	22.354.034.967	224%	95%
	Doanh thu DT khác	đồng	33.098.778.984	31.351.881.518	30.090.220.406	96%	91%
4	Chi phí	đồng	563.644.870.099	672.536.462.652	742.051.387.980	110%	132%
	Tiền nước	đồng	541.038.320.804	650.068.435.946	709.067.822.912	109%	131%
	Xây lắp, thiết kế	đồng	22.480.101.873	9.487.045.455	21.173.814.049	223%	94%
	Khác	đồng	126.447.422	12.980.981.251	11.809.751.019	91%	9340%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	18.800.763.143	22.428.869.645	24.337.792.973	109%	129%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	15.013.374.122	17.943.095.716	19.384.298.828	108%	129%
7	Vốn chủ sở hữu	đồng	568.000.000.000	568.000.000.000	568.000.000.000	100%	100%
8	Tỷ suất LNST/VCSH	%	2,64%	3,16%	3,41%	108%	129%
9	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	đồng	69.235.481.889	82.980.123.692	90.803.000.239	109%	131%
	Thuế GTGT	đồng	28.586.345.276	33.679.990.721	37.609.294.724	112%	132%
	Thuế thu nhập DN	đồng	3.787.389.021	4.485.773.929	4.953.494.145	110%	131%
	Thuế TNCN	đồng	2.430.758.348	3.000.000.000	5.857.459.858	195%	241%
	Thuế tài nguyên	đồng	5.902.141.600	5.688.806.000	5.723.748.000	101%	97%
	Thuế nhà đất, tiền thuê đất, thuế đất phi nông nghiệp.	đồng	1.065.332.671	1.486.499.650	1.065.332.671	72%	100%
	Phí cấp quyền khai thác TN	đồng	812.556.676	858.469.580	815.150.079	95%	100%
	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	đồng	26.650.958.297	33.780.583.812	34.778.520.762	103%	130%
10	Tổng số lao động	người	531	585	536	92%	101%
11	Tổng quỹ lương	đồng	77.799	99.968	99.968	100%	128%
12	Thu nhập bình quân người/tháng	đồng/ người/tháng	12,21	14,24	15,54	109%	127%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành (tại thời điểm 31/12/2024):

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
	Tạ Kỳ Hưng	<p>Ngày sinh: 15/03/1975</p> <p>Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>Quê quán: Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/25 ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: 12/25 ngõ Thông Phong- phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ Địa chất thủy văn, Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,059 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> <p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	Không
2.	Trần Thị Phương Thảo	<p>Ngày sinh: 03/10/1974</p> <p>Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>Quê quán: Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: P302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế Xây dựng</p> <p>Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc Công ty</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,071 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> <p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	Không
3.	Ngô Văn Đức	<p>Ngày sinh: 16/4/1976</p> <p>Nơi sinh: Ninh Bình</p> <p>Quê quán: Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 8.000 cổ phần chiếm 0,014 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	Không

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
		<p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11 Khu Gia, Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: số 74 đường Cát Tường, Khu đô thị mới Garden City, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc Công ty</p>	Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	
4.	Phạm Anh Tuấn	<p>Ngày sinh: 02/01/1969</p> <p>Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>Quê quán: Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 66, Tổ 11 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: Số nhà 66, Tổ 11 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty</p>	Sở hữu của cá nhân: 26.800 cổ phần chiếm 0,047 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không
5.	Lê Thị Ngọc Lan	<p>Ngày sinh: 27/11/1976</p> <p>Nơi sinh: Thành phố Việt Trì, Phú Thọ</p> <p>Quê quán: Thành phố Việt Trì, Phú Thọ</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12 ngách 310/15 đường Nghi Tàm, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội.</p> <p>Nơi ở hiện nay: Số 12 ngách 310/15 đường Nghi Tàm, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội.</p>	Sở hữu của cá nhân: 23.500 cổ phần chiếm 0,041 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán Chức vụ: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC - KT		

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên (tại thời điểm 31/12/2024): 543 người
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan trong công tác quản lý lao động.

3. Tình hình đầu tư và huy động vốn đầu tư vào các dự án

3.1 Tình hình thực hiện các công trình cấp nước

Năm 2024, Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội đã tổ chức thực hiện các công trình cấp nước được giao theo kế hoạch, giá trị khối lượng thực hiện đạt 226.566 triệu đồng.

Trong đó:

- + Các công trình thi công cấp nước: 222.488 triệu đồng
- + Mua sắm tài sản: 3.915 triệu đồng
- + Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 163 triệu đồng

Kết quả chi tiết như sau:

* Công tác chuẩn bị đầu tư:

- Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư 4 công trình để thực hiện triển khai thi công
 - + Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn III.
 - + Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nối mạng vòng cấp nước khu vực quận Long Biên để đảm bảo cấp nước an toàn năm 2022.
 - + Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn IV.
 - + Đầu bổ sung tăng cường tuyến ống cấp nước cho khu CN sạch Sóc Sơn và vùng lân cận, huyện Sóc Sơn năm 2023
- Đang tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị 03 công trình
 - + Trạm tăng áp cấp nước Sài Đồng công suất 40.000m³/ngđ

+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Sóc Sơn năm 2023.

+ Xây dựng văn phòng làm việc bộ phận 1 cửa.

*** Công tác thực hiện dự án:** Tổ chức triển khai thi công xây dựng các công trình hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư: 05 công trình, trong đó:

- Hoàn thành thi công, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng: 03 công trình

+ Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn II.

+ Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn III.

+ Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nối mạng vòng cấp nước khu vực quận Long Biên để đảm bảo cấp nước an toàn năm 2022.

- Tiếp tục triển khai thi công xây dựng các công trình, dự kiến trong tháng 1/2025 hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng, thực hiện và hoàn thành công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư: 01 công trình.

+ Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn IV.

- Tổ chức triển khai thi công xây dựng và hoàn thành giai đoạn I, đang chờ mặt bằng để tiếp tục thi công hạng mục còn lại: 01 công trình.

+ Đầu bổ sung tăng cường tuyến ống cấp nước cho khu CN sạch Sóc Sơn và vùng lân cận, huyện Sóc Sơn năm 2023- Hạng mục tuyến ống DN400.

*** Công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:**

- Hoàn thành công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, thanh toán công nợ tất toán công trình: 04 công trình

+ Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Đông Anh giai đoạn I.

+ Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn II.

+ Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn III.

+ Đầu bổ sung tăng cường tuyến ống cấp nước cho khu CN sạch Sóc Sơn và vùng lân cận, huyện Sóc Sơn năm 2023- Hạng mục tuyến ống DN315.

3.2. Tình hình thực hiện mua sắm tài sản

Công tác mua sắm tài sản được Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã triển khai theo kế hoạch được duyệt cả năm 2023 giá trị thực hiện đạt 3.915 triệu đồng.

3.3. Tình hình thực hiện Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất

- Thực hiện lập dự án đầu tư: 01 công trình.

+ Xây dựng văn phòng làm việc bộ phận 1 cửa.

3.4. Tình hình giải ngân các công trình do Công ty làm chủ đầu tư.

a) Tình hình giải ngân:

Giá trị thực hiện giải ngân cho các công trình thi công cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất của Công ty năm 2024: 215.396 triệu đồng/ 259.450 triệu đồng đồng đạt 83,02% so với kế hoạch giao.

Trong đó:

- Nguồn vốn KHTSCĐ: 58.364 triệu đồng. Trong đó:

+ Đầu tư xây dựng công trình cấp nước: 55.973 triệu đồng

+ Mua sắm tài sản: 1.900 triệu đồng

+ Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 491 triệu đồng

- Nguồn Vốn huy động: 157.032 triệu đồng. Trong đó:

+ Đầu tư xây dựng công trình cấp nước: 157.032 triệu đồng

+ Mua sắm tài sản: 0 triệu đồng

+ Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 0 triệu đồng

b) Đánh giá tiến độ thực hiện dự án

Năm 2024 Ban quản lý dự án về cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024; hoàn thành các kế hoạch sử dụng vốn, giải ngân, thanh quyết toán. Tổ chức thực hiện dự án, kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình đúng quy định.

* Đánh giá công tác giải ngân các dự án đầu tư:

Công tác giải ngân các dự án đầu tư: Năm 2024, công tác giải ngân các nguồn vốn đạt: 215.396/259.450 triệu đồng, tương ứng với 83,02% kế hoạch giao. Trong đó:

+ Vốn Huy động đạt: 157.032/199.400 triệu đồng, tương ứng với 78,75% kế hoạch;

+ Vốn Khấu hao TSCĐ đạt: 58.364/60.050 triệu đồng, tương ứng với 97,19% kế hoạch

Nguyên nhân:

Năm 2024, trong công tác triển khai thực hiện các dự án cấp nước khu vực huyện Sóc Sơn phải thay đổi phương án liên tục do khu vực có nhiều đơn vị tham gia cấp nước, nên việc triển khai thực hiện dự án tập trung 6 tháng cuối năm, đặc biệt tập trung vào quý IV/2024.

Các dự án triển khai trong năm phải thực hiện thoả thuận, lấy ý kiến qua nhiều sở ngành nên công tác triển khai thực hiện bị kéo dài, chậm so với tiến độ yêu cầu.

Công tác vay vốn thực hiện dự án nhiều thủ tục, kéo dài, đặc biệt trong quá trình triển khai thực hiện dự án Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn IV có khối lượng hoàn thành để giải ngân nhưng do công tác thẩm định phê duyệt dài lâu, vốn vay bị chậm dẫn đến việc giải ngân chậm tiến độ, tập trung chủ yếu trong tháng 12/2024.

Công tác chỉ đạo điều hành rất quyết liệt nhưng tại một số thời điểm còn tình trạng còn thiếu tập trung trong công việc, từ khâu kiểm soát hồ sơ thiết kế đến giám sát thi công tại hiện trường, kiểm soát hồ sơ quyết toán còn nhiều thiếu sót cần phải chấn chỉnh khắc phục ngay.

Biện pháp khắc phục:

- Tiếp tục chấn chỉnh, công tác chỉ đạo điều hành, quyết liệt hơn nữa đối với các nội dung công việc còn thiếu tập trung chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ; Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các dự án dở dang, hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả đầu tư.

- Tiếp tục phối hợp với các phòng, ban, chi nhánh trong Công ty để giải quyết các nội dung công việc liên quan đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.437.338	1.556.425	8,3%
Doanh thu thuần	559.086	744.537	33,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-4.553	2.568	-156,4%
Lợi nhuận khác	23.354	21.768	-6,8%
Lợi nhuận trước thuế	18.801	24.337	29,4%
Lợi nhuận sau thuế	15.013	19.384	29,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	50%	0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,15	1,22	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,01	1,10	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,59	0,62	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,50	1,71	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	11,84	13,75	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Hiệu suất sử dụng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,40	0,49	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,69%	2,60%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,64%	3,41%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,04%	1,25%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	-0,81%	0,34%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 56.800.000 cổ phần
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: Không
- + Số cổ phần thuộc sở hữu của Hội đồng quản trị chỉ được chuyển nhượng khi có sự thông qua của Hội đồng quản trị: 145.500 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông: (tại ngày 31/12/2024)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	56.778.700	567.787.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	54.891.400	548.914.000.000	96,64%
2	Cổ đông cá nhân	1.908.500	19.085.000.000	3,36%
II	Cổ đông nước ngoài	100	1.000.000	0,00%
	Tổng	56.800.000	568.000.000.000	100,00

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Sản phẩm chính của Công ty là Nước sạch; Dịch vụ chính của Công ty là cung cấp nước sạch cho mọi đối tượng dùng nước trên địa bàn các quận huyện phía bắc Hà Nội.
- Tổng lượng nguyên liệu là nước thô khai thác từ các giếng khoan để sản xuất nước sạch

năm 2024 với công suất trung bình 14,386 triệu m³/ năm để xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018 BYT.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Công ty đã xây dựng dây chuyền đồng bộ để thu gom toàn bộ lượng nước rửa lọc để tái chế và xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018 BYT. Nước xả ra trong quá trình sản xuất được thu gom, xử lý và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch, 100% lượng nước được thu gom tái chế sử dụng, không xả ra môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất của Công ty là năng lượng điện, Công ty sử dụng điện để vận hành các máy móc thiết bị trong sản xuất.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp tại các Trạm phục vụ sản xuất: 5.854.685 Kwh.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp tại Văn phòng Công ty: 152.360 Kwh.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty đã thực hiện các giải pháp để tiết kiệm năng lượng, trong đó đã thực hiện giải pháp tiết kiệm điện cho nguồn tiêu thụ chính là động cơ các máy bơm khai thác và cấp nước, tất cả các trạm bơm nước của Công ty đã được lắp đặt hệ thống máy biến tần để tiết kiệm điện năng tiêu thụ. Hệ thống chiếu sáng cũng được lắp đặt các loại bóng chiếu sáng tiết kiệm điện năng.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và sản lượng nước sử dụng:

Công ty tự sản xuất nước sạch để sử dụng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, nước được xử lý tuần hoàn trong dây chuyền xử lý nước đảm bảo không xả thải ra môi trường.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Toàn bộ lượng nước xả thải trong quá trình sản xuất nước được thu gom, xử lý tách cặn và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch hiện có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có vi phạm bị xử phạt.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có vi phạm bị xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động (tại thời điểm 31/12/2024): 543 người

- Thu nhập bình quân: 15.540.000 đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tiền lương: Tiền lương, thu nhập trả cho người lao động căn cứ vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, kết quả thực hiện công việc và mức độ đóng góp của cá nhân người lao động, đảm bảo sự công bằng, minh bạch giữa tập thể và cá nhân.

- Chế độ phụ cấp: Công ty thực hiện chi trả tiền ăn ca cho toàn bộ người lao động làm việc tại Công ty (50.000 đồng/ ngày); phụ cấp xăng xe và điện thoại đối với một số vị trí chức danh công việc.

- Bảo hiểm xã hội: 100% người lao động làm việc tại Công ty được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Công ty hỗ trợ người lao động thực hiện các thủ tục đề nghị Bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho người lao động.

- An toàn vệ sinh lao động: thực hiện trang bị bảo hộ lao động, xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; mạng lưới an toàn vệ sinh viên; thực hiện kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hàng năm.

- Thỏa ước lao động tập thể: Công ty thống nhất với Ban chấp hành công đoàn Công ty ban hành Thỏa ước lao động tập thể quy định chế độ phúc lợi tập thể, các đảm bảo khác có lợi cho người lao động và phù hợp quy định của Bộ luật Lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình trên tổng số CBCNV: 0,28 giờ/ người/ năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ Đào tạo các chuyên đề trong công tác quản lý, quản trị kinh doanh

+ Đào tạo kỹ năng quản trị mục tiêu

+ Đào tạo các chính sách về lao động tiền lương và BHXH

+ Đào tạo các chính sách về thuế

+ Đào tạo lớp an toàn lao động cho CBCNV

+ Nghiệp vụ quản lý đầu tư xây dựng theo Luật đấu thầu và Luật xây dựng

+ Đào tạo kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân

+ Đào tạo đấu thầu chuyên sâu cho CBCNV

+ Đào tạo kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng

+ Đào tạo nâng bậc lương, bồi dưỡng nâng cao tay nghề.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2024, Công ty tham gia đầy đủ, thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty với cộng đồng địa phương thông qua việc đóng góp ủng hộ các quỹ, các tổ chức từ thiện tại địa phương và Thành phố.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả đạt được:

Với sự phối hợp tạo điều kiện của chính quyền địa phương, sự quan tâm chỉ đạo của Thành phố, các Sở ngành, cùng với sự điều hành dẫn dắt của Ban lãnh đạo cũng như sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty nước sạch số 2 đã đạt được những kết quả nhất định trong năm 2024. Một số kết quả cụ thể đạt được như sau:

- Về các chỉ tiêu SXKD: nhìn chung các chỉ tiêu SXKD đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra, giữ được tính ổn định của hoạt động SXKD của Công ty

Nhu cầu sử dụng nước của khách hàng lớn (KCN Thăng Long) tăng cao hơn 77% so với kế hoạch và hơn 35% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ nước thu tiền đạt kế hoạch đi kèm với việc điều chỉnh đơn giá bán lẻ tăng theo QĐ của UBND thành phố dẫn tới đơn giá bình quân và doanh thu tiền nước của Công ty đều vượt kế hoạch đề ra và có sự tăng trưởng cao so với cùng kỳ.

- Về dịch vụ cấp nước: Duy trì sự an toàn, ổn định và nâng cao dịch vụ cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước trên địa bàn. Trong năm 2024 không xảy ra sự cố lớn nào về sản xuất cũng như lưu thông phân phối làm gián đoạn cấp nước ngay cả khi thiên tai lũ lụt trong năm diễn biến thất thường. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía Bắc Hà Nội.

- Về chấp hành các quy định Nhà nước: Đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty. Nộp ngân sách đầy đủ và đúng quy định.

- Tích cực tham gia và đóng góp thiết thực với nhiều phong trào thi đua của Công ty NSHN, Chi hội cấp nước Miền Bắc; Đời sống CBCNV được duy trì ổn định, thường xuyên thực hiện tốt mọi chế độ với người lao động, thu nộp ngân sách đầy đủ, đúng quy định.

*** Những tồn tại hạn chế :**

Năm 2024, Công ty cũng còn một số tồn tại cần tập trung khắc phục là:

- Nguyên nhân cơ bản là do bên cạnh những điểm sáng, nền kinh tế nước ta trong năm 2024 vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang ở Ukraine, Trung Đông. Bên cạnh đó, các chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ làm giá nhiên liệu, nguyên vật liệu biến động mạnh; kinh tế phục hồi chậm, thiếu vững chắc; thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp.

- Mặt khác nhiều công trình chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân khách quan: Trong quá trình thực hiện công ty đã rất nỗ lực phối hợp với các bên liên quan để tháo gỡ những vướng mắc và triển khai theo kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên một số công trình gặp nhiều vướng mắc trong quá trình thẩm định, phê duyệt (đặc biệt đối với các dự án phải thẩm định và xin ý kiến của các cơ quan chuyên môn về xây dựng), dẫn đến bị chậm ảnh hưởng tới tiến độ đầu tư xây dựng của Công ty. Khu vực phát triển khách hàng chủ yếu là vùng nông thôn, nhu cầu sử dụng nước thấp, suất đầu tư cao nên hiệu quả đầu tư chưa phát huy ngay.

2. Tình hình tài chính

Năm 2024 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng gặp không ít

khó khăn do hậu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Giá bán lẻ nước sinh hoạt mặc dù tiếp tục được điều chỉnh tăng quyết định số 3541/QĐ-UBND từ ngày 01/01/2024, nhưng giá bán buôn nước sạch sinh hoạt của nhà máy nước mặt sông Đuống đã được điều chỉnh tăng theo quyết định số 3342/QĐ-UBND. Sản lượng nước mua tăng so với năm 2023 nên công tác cân đối tài chính công ty gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tích cực tiết giảm chi phí trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, có kế hoạch, chiến lược, định hướng cụ thể cho từng giai đoạn. Bên cạnh đó cùng với sự quan tâm, Chỉ đạo của Thành phố, của các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước Sạch Hà Nội, sự phối hợp tích cực của các phòng ban, sự hỗ trợ tạo điều kiện của chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể người lao động, Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các công tác khác của năm 2024. Trong đó nhiều chỉ tiêu hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt: 766.389 triệu đồng đạt 110,3% so với kế hoạch và tăng 31,58% so với năm 2023.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt: 24.337 triệu đồng đạt 108,5% so với kế hoạch và tăng 29,45% so với năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 19.384 triệu đồng đạt: 108% so với kế hoạch và tăng 29,11% so với năm 2023.

a. Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2024 là: 1.556.425 triệu đồng tăng 8,3% so với thời điểm 31/12/2023 là: 1.437.338 triệu đồng.

* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng tổng tài sản:

- Hiệu suất sử dụng tổng tài sản: 0,49

Hiệu suất sử dụng của tổng tài sản = Doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản(bao gồm cả tài sản ngắn hạn và dài hạn) của doanh nghiệp. Năm 2024 cứ 1 đồng tài sản của doanh nghiệp đưa vào hoạt động kinh doanh tạo ra 0,49 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của tổng tài sản: 0,0129

Hệ số sinh lời của tổng tài sản = Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân

Hệ số sinh lời của tổng tài sản cho biết doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng tài sản sẽ tạo ra 0,0129 đồng lợi nhuận sau thuế.

* Chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng của tài sản ngắn hạn:

- Hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn: 2,85

Hiệu suất sử dụng TSNH = Doanh thu thuần/ TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn nói chung (bao gồm cả hoạt động hàng tồn kho và khoản phải thu) năm 2024, doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng TSNH đưa vào hoạt động SXKD sẽ tạo ra 2,85 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của tài sản ngắn hạn: 0,075

Hệ số sinh lời của TSNH = Lợi nhuận sau thuế/ TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này phản ánh lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp, chỉ tiêu này cho biết doanh nghiệp cứ đầu tư 1 đồng tài sản ngắn hạn thì thu về 0,075 đồng lợi nhuận sau thuế.

* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng TSCĐ

- Hiệu suất sử dụng của TSCĐ: 0,31

Hiệu suất sử dụng của TSCĐ = Doanh thu thuần/ nguyên giá bình quân TSCĐ

Chỉ tiêu này cho biết trong năm cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ tạo ra 0,31 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của TSCĐ: 0,008

Hệ số sinh lời của TSCĐ = Lợi nhuận sau thuế/ nguyên giá bình quân TSCĐ

Điều đó phản ánh cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ trong kỳ tạo ra 0,008 đồng lợi nhuận sau thuế.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả ngày 31/12/2024 là: 968.780 triệu đồng tăng 13,43% so với thời điểm 01/01/2024. Như vậy tổng nợ phải trả có sự tăng dần so với đầu kỳ. Nguyên nhân là do năm 2023 Công ty đã ký thỏa thuận bổ sung phạm vi, vùng cấp nước bao gồm bổ sung 01 xã huyện Gia Lâm, 03 xã huyện Đông Anh và 11 xã huyện Sóc Sơn. Trong năm 2024 Công ty đã thực hiện huy động vốn bằng nguồn vay các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng để thực hiện mở rộng HTCN cho dân cư trên địa bàn như: Đầu tư xây dựng mở rộng – hoàn thiện MLCN tập trung KV Sóc Sơn GD3, Đầu tư xây dựng mở rộng – hoàn thiện MLCN tập trung KV Sóc Sơn GD4, Đầu tư bổ sung tăng cường TOCN khu Công nghiệp sạch Sóc Sơn và vùng lân cận, huyện Sóc Sơn năm 2023, Đầu tư xây dựng TOTD nối mạng vòng cấp nước KV Long Biên để đảm bảo cấp nước an toàn năm 2022.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn = tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 là 1,22 lần điều đó cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp là an toàn. Về mặt tài chính doanh nghiệp đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2024, Công ty đã báo cáo Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung điều chỉnh của quy định pháp luật. Các nội dung điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, tiền lương theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ chủ chốt của Công ty, đẩy mạnh công tác quản lý điều hành, xây dựng quy chế tiền lương thu nhập gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện công việc. Thực hiện tự đào tạo kiểm tra, sát hạch tay nghề cho từng chức danh định kỳ theo quý tại từng phòng, ban, chi nhánh.

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm hỗ trợ công tác quản lý, kiểm soát công việc, tăng năng suất lao động, chất lượng hiệu quả công việc.

- Tổ chức sản xuất kinh doanh, bố trí lao động tiết kiệm, hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch một số chỉ tiêu tài chính năm 2025:

+ Doanh thu và thu nhập khác: 767.263 triệu đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 24.714 triệu đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 19.771 triệu đồng

+ Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức: 50% lợi nhuận sau thuế

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Năm 2024, bên cạnh nhiều điểm sáng nổi bật nền kinh tế nước ta vẫn luôn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức ở cả trong nước và quốc tế. Đứng trước bối cảnh đó, bằng kinh nghiệm quản trị điều hành, ban lãnh đạo Công ty đã có những chỉ đạo đúng đắn, kịp thời và hết sức quyết liệt cùng với sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết của toàn thể CBCNV trong Công ty. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty về cơ bản vẫn giữ được tính ổn định, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hoàn thành kế hoạch đề ra. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía Bắc Hà Nội với dịch vụ cấp nước an toàn, ổn định. Công tác đầu tư xây dựng năm 2024 đã có nhiều chuyển biến tích cực dù gặp nhiều khó khăn khách quan, công tác phát triển khách hàng - một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024 có sự nâng cao và đổi mới mạnh mẽ, tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV và tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, về cơ bản Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, có mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2023.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

Năm 2024, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong kế hoạch thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 – 2025. Mặc dù bối cảnh quốc tế và trong nước còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: Lạm phát tăng cao, xung đột chính trị kéo dài, sự tăng trưởng chậm lại của các nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy cục bộ.. Tuy nhiên kinh tế Việt Nam nói chung đã dần hồi phục và phát triển đạt được những thành tựu nổi bật. Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã cố gắng vượt qua những thách thức, khó khăn và đạt được kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống của người lao động.

Song song với sự cố gắng của mỗi người lao động, năm 2024, Ban giám đốc Công ty, Thủ trưởng các phòng, ban, chi nhánh đã rất nỗ lực khắc phục khó khăn, uyển chuyển, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành để đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động, cũng như các chế độ khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm xã hội. Cùng với đó, Công ty tăng cường công tác đào tạo tại chỗ, kiểm tra, sát hạch người lao động nhằm thúc đẩy người lao động không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Nhờ vậy, năm 2024, người lao động của Công ty luôn có tinh thần làm việc cống hiến, ổn định cuộc sống, gắn bó, đồng hành cùng sự phát triển chung của Công ty.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc được duy trì ổn định. Người lao

động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Vì vậy, Công ty luôn duy trì được mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, không có tranh chấp lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2024, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động phong trào, ủng hộ các quỹ, tổ chức từ thiện với tổng số tiền 445.100.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nợ công và thâm hụt ngân sách cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia... đã dẫn đến tình trạng suy thoái nền kinh tế chung, hoạt động sản xuất của Công ty cũng chịu ảnh hưởng tiêu cực với rất nhiều khó khăn, thách thức.

Theo đó năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các phòng, ban, chi nhánh; kịp thời định hướng chỉ đạo và điều chỉnh kế hoạch đảm bảo sát với thực tiễn, đồng thời, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan trong công tác đầu tư, thi công cấp nước với cải tạo hạ tầng trên địa bàn Công ty quản lý. Các phòng, ban, chi nhánh cũng có bước tiến trong công tác chỉ đạo, điều hành nội bộ, chủ động và phát huy hiệu quả trong việc tham mưu, đề xuất và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Với sự chỉ đạo nhất quán của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, sự phối hợp chặt chẽ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty cùng với nỗ lực của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các mặt hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, đời sống người lao động được đảm bảo.

- Về các chỉ tiêu: hoàn thành các chỉ tiêu SXKD được UBND TP. Hà Nội và Công ty Nước sạch Hà Nội giao.
- Về dịch vụ cấp nước: duy trì dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước trên địa bàn; các chỉ tiêu đánh giá đối với doanh nghiệp cung cấp nước sạch thuộc nhóm đứng đầu trong toàn quốc, các chỉ tiêu về tài chính đều hoàn thành nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.
- Về dịch vụ khách hàng: Thực hiện thành công công tác đa dạng hóa hình thức thu tiền nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho khách hàng.

Năm 2024, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm xã hội đối với người lao động và tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá rất cao nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Để có được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng tập trung năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Công ty và linh hoạt trong việc xử lý tình huống phát sinh.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc Công ty triển khai nghiêm túc, thận trọng và hiệu quả. Kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty đã tiếp tục duy trì và củng cố lòng tin của các cơ quan quản lý nhà nước, đối tác, khách hàng và cổ đông vào sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2024, trong bối cảnh tình hình kinh tế Thế giới ảm đạm chưa có dấu hiệu phục hồi, căng thẳng xung đột địa chính leo thang tại nhiều khu vực, lạm phát chưa có dấu hiệu hạ nhiệt... dẫn đến việc tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên Công ty đã có những chỉ đạo quyết liệt, những định hướng kịp thời trong sản xuất kinh doanh để đạt kế hoạch được giao.

Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban Giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty quyết tâm nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao với kế hoạch và định hướng sau:

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác tổ chức, quản trị, sản xuất, lưu thông phân phối, tài chính và đầu tư xây dựng.

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị, lập kế hoạch giai đoạn 2025- 2030, các kế hoạch dài hạn, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất phù hợp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (tại thời điểm 31/12/2024):

T T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do Công ty phát hành	Thành viên độc lập/thành viên khác	Chức danh TV HĐQT nắm giữ ở công ty khác
1	Dương Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 45.200 cổ phần chiếm 0,079 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 12.495.972 cổ phần chiếm 22 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT không điều hành	Không
2	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,059 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
3	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,071 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
4	Ngô Văn Đức	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 8.000 cổ phần chiếm 0,014 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 %	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không

			tổng số cổ phần của Công ty.			
5	Lê Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 18.300 cổ phần chiếm 0,032 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT không điều hành	Không

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

* Họp hội đồng quản trị:

STT	Ngày họp HĐQT	Nội dung họp	Kết quả cuộc họp
1.	18/01/2024	Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính năm 2024	Thông nhất thông qua nội dung Báo cáo
2.	19/03/2024	Thống nhất các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tài chính năm 2024 - Báo cáo thực hiện kế hoạch lao động tiền lương năm 2023, kế hoạch lao động tiền lương năm 2024 - Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch thù lao năm 2024 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch, định hướng năm 2024 - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 	Đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024
3.	16/05/2024	Thống nhất các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nội dung Dự thảo Quy chế tiền lương, thu nhập khác của Người quản lý, Người điều hành, Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch 	Đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 20/05/2024

STT	Ngày họp HĐQT	Nội dung họp	Kết quả cuộc họp
		số 2 Hà Nội - Báo cáo nội dung Dự thảo Quy chế quản lý tài chính Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội	
4.	12/07/2024	<p>Thông nhất thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấm dứt thực hiện dự án Phục hồi, cải tạo Trạm cấp nước Sài Đồng công suất 5.000 m³/ngđ do chuyển đổi công năng từ trạm sản xuất cấp nước thành trạm tăng áp cấp nước Sài Đồng công suất 40.000 m³/ngđ theo Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm 2024, kế hoạch triển khai 6 tháng cuối năm 2024. - Điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư xây dựng năm 2024. - Báo cáo phương án điều chỉnh mức lương tối thiểu doanh nghiệp năm 2024 	<p>Đã ban hành Nghị quyết số 41/NQ-HĐQT, 43/NQ-HĐQT, 44/NQ-HĐQT ngày 15/07/2024</p>
5.	27/12/2024	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.	<p>Đã ban hành Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT ngày 27/12/2024</p>

Ngoài các cuộc họp Hội đồng quản trị trên, căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên gồm: 01 Trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ SH cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng Ban Kiểm soát	8.800	0.0155
2	Quách Mạnh Cường	Thành viên BKS	4.200	0.0074
3	Đặng Thu Hải	Thành viên BKS	0	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và tình hình hoạt động năm 2023 của Công ty CP nước sạch số 2 Hà Nội. Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

- Đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và tính trung thực của trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành trong các hoạt động.
- Thẩm định tính hợp pháp, trung thực và hợp lý của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý; Báo cáo tài chính 06 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán để phục vụ cho việc công bố Báo cáo tài chính theo quy định.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật.
- Qua quá trình kiểm tra giám sát Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành quyết liệt, thảo luận và quyết nghị các vấn đề chính yếu của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

c. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Ngày, tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
01	11/01/2024	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý IV và cả năm 2023, triển khai công tác Quý I/2024 của Ban kiểm soát.
02	22/04/2024	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I/2024, triển khai công tác Quý II/2024 của Ban kiểm soát
03	17/7/2024	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý II/2024, triển khai công tác Quý III/2024 của Ban kiểm soát
04	17/8/2024	3/3	Thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2023 đã được kiểm toán.
05	08/10/2024	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý III/2024, triển khai công tác Quý IV/2024 của Ban kiểm soát
06	10/12/2024	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý IV và dự kiến công tác SXKD năm 2024; Triển khai nhiệm vụ của quý I năm 2025 .

d. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được tiến hành đúng thủ tục, việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty: Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty tương đối tốt, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị

CC
C
N
2
B

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/ tháng)
1.	Dương Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	35.898.132	
2.	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT		5.400.000
3.	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT		5.400.000
4.	Ngô Văn Đức	Thành viên HĐQT		5.400.000
5.	Lê Văn Thịnh	Thành viên HĐQT		5.400.000

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/ tháng)
1.	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng ban (chuyên trách)	33.753.275	-
2.	Đặng Thu Hải	Thành viên	-	2.700.000
3.	Quách Mạnh Cường	Thành viên		2.700.000

Tiền lương của Ban điều hành Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/ tháng)	Thù lao (đồng/người/ tháng)
1.	Tạ Kỳ Hưng	Giám đốc Công ty	35.898.132	
2.	Trần Thị Phương Thảo	Phó giám đốc Công ty	33.753.275	-
3.	Ngô Văn Đức	Phó giám đốc Công ty	33.753.275	-
4.	Phạm Anh Tuấn	Phó giám đốc Công ty	33.753.275	-
5.	Lê Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	31.890.636	-

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đúng các quy định, quy chế của pháp luật về quản trị công ty.

THÀNH
AC
T.5

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, số 165 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

2. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên website: www.hawater.com.vn

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận:

- UBCKNN (Đăng Web);
- Sở GD&ĐT (Đăng Web);
- Cục thống kê;
- HĐQT;
- BGĐ;
- PTCKT (Lưu hồ sơ).
- Lưu TCHC



Tạ Kỳ Hưng

